

Ngày 31/03/2025	61,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.4%	29.0%	49.4%

	2024	
ROE	37.3%	+/- YoY ▲ 15.1%

	Q1/25		
DT thuần	238	QoQ ▼ 64.0	YoY ▲ 14.0
	tỷ VNĐ	▼ 21.1%	▲ 6.3%

	2024	
DT thuần	1,071	YoY ▲ 232
	tỷ VNĐ	▲ 27.7%

	Q1/25		
LN gộp	77.2	QoQ ▼ 21.2	YoY ▲ 14.1
	tỷ VNĐ	▼ 21.5%	▲ 22.3%

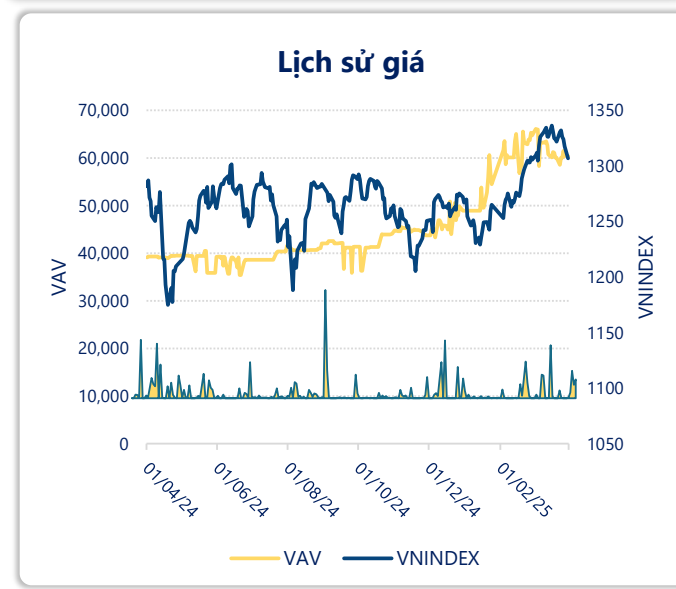
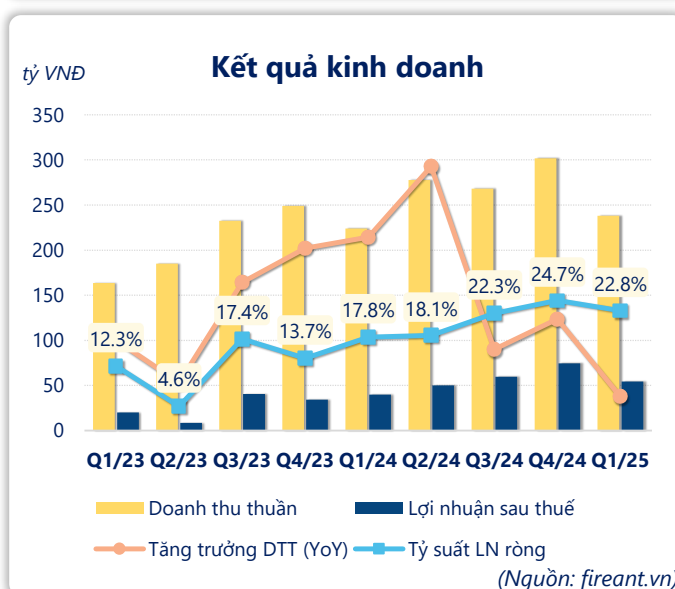
	2024	
LN gộp	344	YoY ▲ 166
	tỷ VNĐ	▲ 93.1%

	Q1/25		
LN thuần	67.8	QoQ ▼ 25.1	YoY ▲ 18.1
	tỷ VNĐ	▼ 27.0%	▲ 36.4%

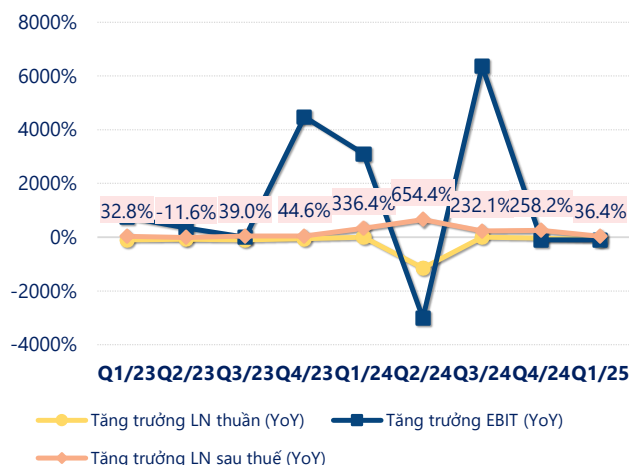
	2024	
LN thuần	293	YoY ▲ 166
	tỷ VNĐ	▲ 131%

	Q1/25		
LN sau thuế	54.2	QoQ ▼ 20.4	YoY ▲ 14.4
	tỷ VNĐ	▼ 27.3%	▲ 36.3%

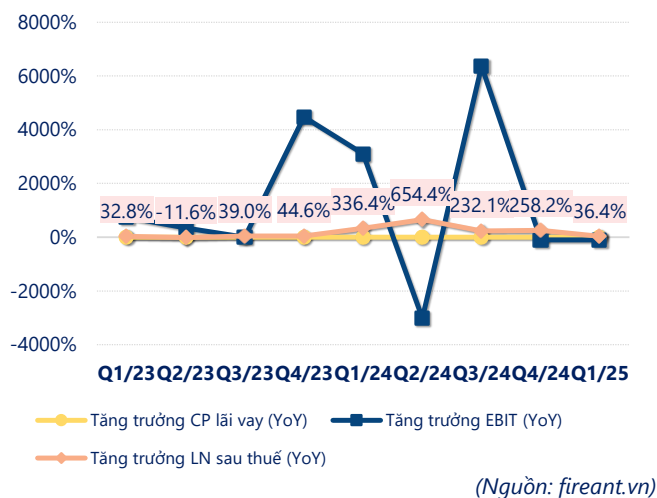
	2024	
LN sau thuế	230	YoY ▲ 122
	tỷ VNĐ	▲ 113%



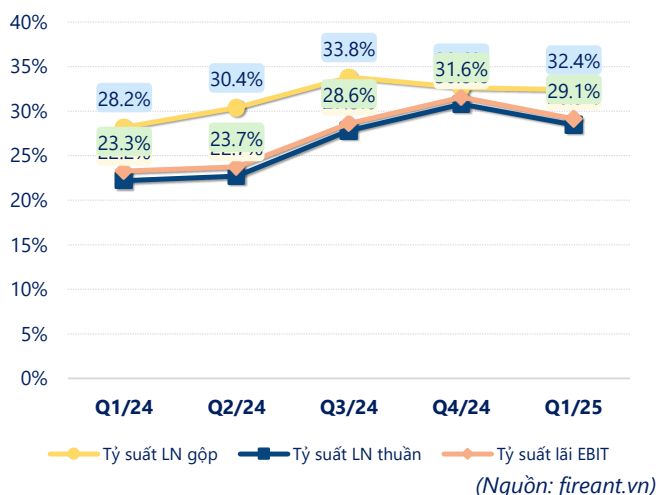
Tăng trưởng lợi nhuận



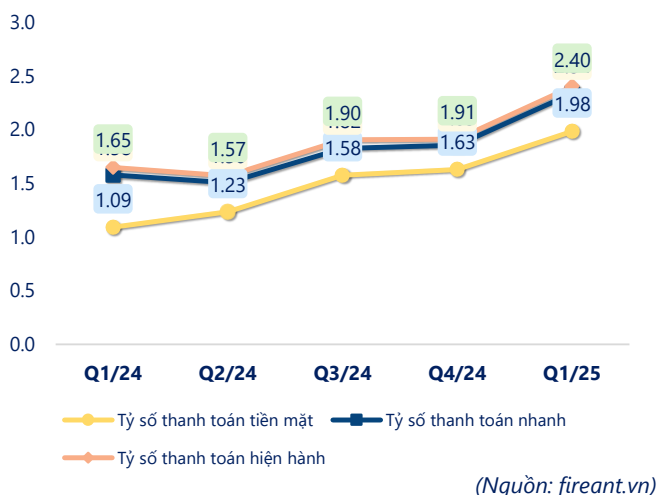
Tăng trưởng chi phí



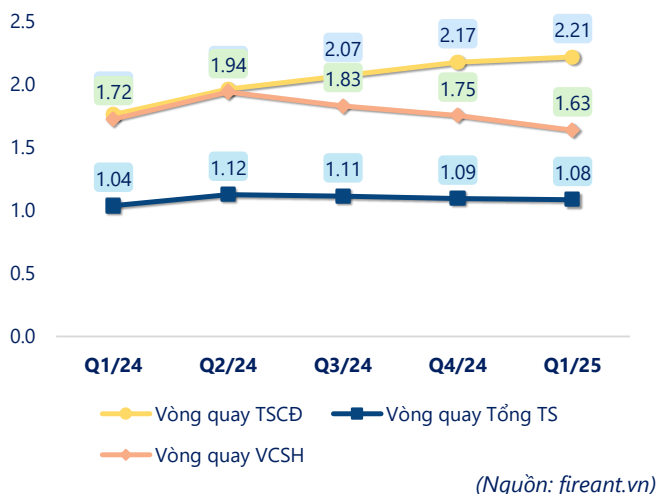
Tỷ suất lợi nhuận



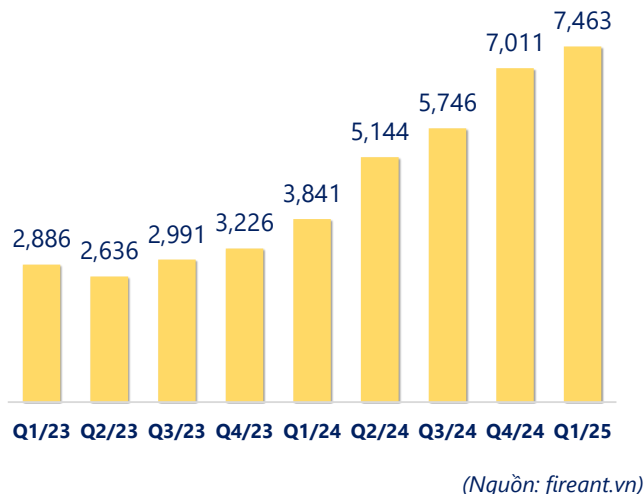
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	238	224	6.3%	1,071	839	27.7%
Giá vốn hàng bán	161	161	0.0%	728	661	10.1%
Lợi nhuận gộp	77.2	63.1	22.3%	344	178	93.1%
Doanh thu HĐTC	4.86	2.85	70.6%	13.1	10.7	22.4%
Chi phí TC	1.58	2.39	-34.0%	9.83	13.8	-28.5%
Chi phí lãi vay	1.58	2.39	-34.0%	9.83	13.8	-28.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	7.90	9.57	-17.5%	23.7	24.3	-2.5%
Chi phí QLDN	4.79	4.32	11.0%	30.8	23.7	29.7%
LN thuần từ HĐKD	67.8	49.7	36.4%	293	127	131%
Lợi nhuận khác	0.00	0.02	-103%	0.53	0.51	4.4%
LN trước thuế	67.8	49.7	36.4%	293	127	130%
Lợi nhuận sau thuế	54.2	39.8	36.3%	230	108	113%
LNST của CĐ cty mẹ	54.2	39.8	36.3%	230	108	113%

(Nguồn: fireant.vn)

